

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11

BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU:

Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi:

THÈ NGUYỄN

(Trích Truyện Kiều)

Cửa ngoài vội rủ rèm the,

Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình.

Nhặt thưa (1) gương (2) giọi đầu cảnh,

Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh (3) hắt hiu

Sinh vừa tựa án (4) thiu thiu,

Dở chiều như tỉnh dở chiều như mê

Tiếng sen (5) sẽ động giấc hòe (6),

Bóng trăng đã xế hoa lê (7) lại gần.

Bâng khuâng đỉnh Giáp non thần(8).

Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng.

Nàng rằng: “Khoảng vắng đêm trường,

Vì hoa nên phải trở đường tìm hoa.

Bây giờ rõ mặt đôi ta,

Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?"

Vội mừng làm lễ rước vào,

Đài sen (9) nổi sập lò đào (10) thêm hương.

Tiên thê (11) cùng thảo một chương,

Tóc mây (12) một món dao vàng(13) chia đôi.

Vàng trắng vằng vặc giữa trời,

Đình ninh hai miệng một lời song song

Tóc tơ (14) căn vặn tác lòng,

Trăm năm tạc một chữ đồng (15) đến xương.

Chú thích:

(1) Nhật thừa: (nhật: mau, dày) chỉ ánh trăng chiếu xuyên qua lá cây tạo thành những khoảng sáng không đều nhau, chỗ sáng nhiều chỗ sáng ít.

(2) Gương: ở đây chỉ mặt trăng.

(3) Trướng huỳnh: xưa có người nhà nghèo không có đèn để đọc sách, phải bắt đom đóm làm đèn học. Do đó, trướng huỳnh được dùng chỉ phòng học của nho sinh, đồng thời gợi ý hiếu học. Cả câu ở đây ý nói : nhìn từ bên ngoài vào thấy ánh sáng đèn từ phòng học của Kim Trọng lọt ra diu diu.

(4) Ân: cái bàn học xưa.

(5) Tiếng sen: tiếng bước chân nhẹ nhàng của người đẹp.

(6) Giác hòe: Từ điển tích Thuần Vu Phần uống rượu say nằm ngủ dưới gốc cây hòe, rồi mơ thấy mình ở nước Hoè An, được công danh phú quý rất mực vinh hiển. Sau bằng mắt tỉnh dậy thì hoá ra đó là giấc mộng, thấy dưới cành hòe phía

nam chỉ có một tổ kiến mà thôi. Từ đó điển này có ý: phú quý chỉ là một giấc chiêm bao.

(7) Hoa lê: hoa cây lê, ở đây chỉ người đẹp.

(8) Đinh Giáp non thần: bài Phú Cao Đường của Tống Ngọc kể rằng vua nước Sở chơi đất Cao Đường nằm mơ thấy một người đàn bà đẹp, hỏi ở đâu, người đó nói là thần nữ núi Vu Giáp. Non thần: thần núi ấy. Cả câu có nghĩa là Kim Trọng cảm thấy Kiều xuất hiện như là thần nữ của núi Vu Giáp.

(9) Đài sen: cái đài hình hoa sen để đặt cây nến.

(10) Lò đào: cái lò hương hình trái đào. Cả câu ý nói Kim Trọng đặt thêm nến sáp cho thêm sáng, thắp thêm hương cho thêm thơm.

(11) Tiên thề: (tiên: tờ giấy) tờ giấy viết lời thề.

(12) Tóc mây: tóc xanh như mây.

(13) Dao vàng: chỉ con dao quý, cũng có thể đây chỉ là phép tu từ thuần túy khi tả con dao mà Kiều và Kim Trọng dùng để cắt tóc thề nguyên, giống như trường hợp bút hoa, lệ hoa, thêm hoa,...

(14) Tóc tơ: chỉ những điều chỉ li, tỉ mỉ.

(15) Chử đồng: chử đồng tâm, đồng lòng.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 2. Các từ vội, xăm xăm, băng được bố trí như thế nào và có hàm nghĩa gì?

Câu 3. Ghi lại những câu thơ miêu tả ánh sáng trong trích đoạn. Nhận xét về dụng ý của tác giả trong việc thay đổi sắc độ ánh sáng từ đoạn đầu đến đoạn cuối trong đoạn trích

Câu 4. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong những câu thơ sau? Nêu tác dụng

"Vùng trăng vắng vặc giữa trời,

Đinh ninh hai miệng một lời song song.

Tóc tơ cân vắn tác lòng,

Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương."

Câu 5. Viết đoạn văn khoảng 10 – 12 câu phân tích quan niệm tình yêu của Nguyễn Du được thể hiện trong trích đoạn Thề nguyện.

II. VIẾT

Viết bài văn khoảng 2/3 trang giấy phân tích, đánh giá đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyện trên.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án**

Câu 1. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Phương pháp:

Đọc đoạn trích, phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

Sau lần gặp gỡ đầu tiên trong buổi chiều thanh minh thơ mộng, Kim Trọng đi tìm nhà trọ học gần cạnh nhà Thúy Kiều cốt để tìm gặp lại nàng. Hai người đã gặp gỡ, trao kỉ vật làm tin. Một hôm, khi cả gia đình sang chơi bên ngoài, Kiều đã tìm gặp Kim Trọng. Chiều tà, nàng trở về nhà, được tin cả nhà vẫn chưa về, nàng quay lại gặp chàng. Hai người đã làm lễ thề nguyện gắn bó trước "vàng trắng vàng vạc".

Câu 2. Các từ vội, xăm xăm, băng được bố trí như thế nào và có hàm nghĩa gì?

Phương pháp:

Đọc văn bản, suy luận.

Lời giải chi tiết:

- Các từ vội, xăm xăm, băng xuất hiện trong hai câu lục và bát. Đặc biệt, từ “vội” xuất hiện hai lần trong văn bản ; hai từ “xăm xăm”, “băng” được đặt liên kề nhau.
- Điều đó cho thấy sự khẩn trương, gấp gáp của cuộc thề nguyện. Kiều như đang chạy đua với thời gian để bày tỏ và đón nhận tình yêu, một tình yêu mãnh liệt, tha thiết... Mặt khác, các từ này cũng dự báo sự không bền vững, sự bất bình thường của cuộc tình Kim – Kiều.

Câu 3. Ghi lại những câu thơ miêu tả ánh sáng trong trích đoạn. Nhận xét về dụng ý của tác giả trong việc thay đổi sắc độ ánh sáng từ đoạn đầu đến đoạn cuối trong đoạn trích

Phương pháp:

Đọc, tìm ý, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

- Những câu thơ

+ Nhật thừa gương gioi đầu cành

Ngon đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu?

+ Vội mừng làm lễ rước vào

Đài sen nổi sập lò đào thêm hương

- Nhận xét: Sắc độ ánh sáng tăng dần theo thời gian làm rõ phù hợp với tâm trạng.

Câu 4. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong những câu thơ sau? Nêu tác dụng

"Vùng trăng vàng vạc giữa trời,

Đình ninh hai miệng một lời song song.

Tóc tơ cân vện tác lòng,

Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương."

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về biện pháp tu từ.

Lời giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ ẩn dụ và nhân hóa trong câu thơ

Tóc tơ cân vện tác lòng, (Nhân hóa - Ẩn dụ)

Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương (Ẩn dụ)

- Tác dụng: Thể hiện lời thề trăm năm bền vững, thể hiện sự đồng lòng, một lòng một dạ cho tình yêu này.

Đó cũng là một niềm tin vào tình cảm mãi thủy chung sắt son của hai người.

Câu 5. Viết đoạn văn khoảng 10 – 12 câu phân tích quan niệm tình yêu của Nguyễn Du được thể hiện trong trích đoạn Thề nguyện.

Phương pháp:

Phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

- Học sinh khẳng định được quan niệm về tình yêu của Nguyễn Du: Quan niệm tình yêu tiên bộ, táo bạo vượt thời đại: sự chủ động trong tình yêu

- Học sinh đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ quan điểm: Đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm này.

+ Tình yêu là nhu cầu lớn của mỗi người, con người được tự do và khát vọng trong tình yêu

+ Quan niệm xưa cũ gò bó con người, mong muốn người con gái phải giữ gìn khuôn phép, cha mẹ đặt dâu con ngồi đấy,...nhưng với Nguyễn Du tình yêu là sự chủ động đôi bên và là khát vọng cá nhân dù là nam hay nữ.

+ Tình yêu theo Nguyễn Du còn là tình cảm thủy chung, son sắt, bền chặt, gắn kết giữa hai người với nhau

....

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Viết bài văn khoảng 2/3 trang giấy phân tích, đánh giá đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyện trên.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập văn bản.

Lời giải chi tiết:

- Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một văn bản văn học.
- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyện

Gợi ý:

1. Cảnh Kiều sang nhà Kim Trọng

"Cửa ngoài vội rủ rèm the,
 Xăm xăm băng lói vườn khuya một mình
 Nhật thừa gương giọt đầu cành,
 Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu.
 Sinh vừa tựa án thiu thiu,
 Dở chiều như tinh dở chiều như mê
 Tiếng sen sẽ động giấc hòè,
 Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần
 Bâng khuâng đỉnh Giáp non thần
 Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng
 Nàng rằng: "Khoảng vắng đêm trường,
 Vì hoa nên phải trở đường tìm hoa.
 Bây giờ rõ mặt đôi ta,
 Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?"

Tâm trạng và tình cảm của Thúy Kiều

- Theo như lễ giáo phong kiến thì con gái phải là để người con trai tỏ tình trước hay là cha mẹ đặt đâu con ngồi đó nhưng Kiều lại khác. Nàng một mình "xăm xăm băng lói" sang nhà Kim Trọng.

+ Từ ngữ: "Xăm xăm", "băng": Hành động dứt khoát, táo bạo, mạnh mẽ, bất chấp quan niệm hà khắc của lễ giáo phong kiến → Thể hiện sự vội vàng và tình cảm lớn lao mà Thúy Kiều dành cho Kim Trọng.

+ "Nhật thừa gương gioi đầu cành,...Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng": Hình ảnh Thúy Kiều quay trở lại gặp Kim Trọng trong không gian đầy trăng thơ mộng.

+ "Nàng rằng: “Khoảng vắng đêm trường,...Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?”: Lời Thúy Kiều.

+ "Khoảng vắng đêm trường": Là khoảng thời gian tất cả mọi vật đều chìm trong giấc ngủ. Nhưng Kiều không để thời gian chi phối tình cảm của mình mà đã xăm xăm đến nhà Kim trọng.

+ "Vì hoa nên phải trở đường tìm hoa": Tình yêu hồn nhiên, trong sáng, tự do và tha thiết.

+ Hoa tượng trưng cho cái đẹp nhưng dễ phai tàn → Nó dự báo một cuộc đời bão táp của Kiều.

+ "Chẳng là chiêm bao": Bản khoán về một sự tan vỡ.

→ Đoạn thơ thể hiện được tâm trạng và tình cảm của Thúy Kiều. Nàng đã nghe theo tiếng gọi của tình yêu và chính vì thế mà đã hành động mà không cần biết đến thứ lễ giáo phong kiến kia.

Tâm trạng và thái độ trân trọng của Kim Trọng

- Nhà thơ dùng những mỹ từ rất đẹp để nói về cảnh tượng ấy : “nhật thừa”, “lọt”, “hắt hiu”. Mọi thứ đều trở nên nhỏ nhẹ, hiền từ trước tình yêu

- Điển cố điển tích: tiếng sen, giấc xòe → để chỉ giấc mơ được gặp người đẹp của Kim Trọng

- Và đến khi biết là mình không phải là mơ nữa thì Kim Trọng nhanh chóng rước Kiều vào nhà

→ Đoạn thơ là một màn tình yêu giữa nàng và chàng. Thúy Kiều chủ động sang tìm Kim Trọng đủ thấy tình yêu trong nàng đã lớn như thế nào. Kim Trọng thì vốn đã phải lòng nàng nhưng vẫn còn sợ nàng không đồng ý. Hai người nhận ra tình cảm của nhau và chuẩn bị một lễ thề nguyên thiêng liêng hạnh phúc.

2. Cảnh Kiều và Kim Trọng thề nguyên

"Vội mừng làm lễ rước vào,

Đài sen nổi sấp, lò đào thêm hương

Tiên thê cùng thảo một chương

Tóc mây một món dao vàng chia đôi

Vùng trăng vàng vạc giữa trời,

Đinh ninh hai miệng một lời song song.

Tóc tơ cân vắn tác lóng,

Trăm năm tạc một chữ đồng đốn xương"

- Không gian: Trong nhà giữa một đêm trăng sáng

- Thời gian: đêm tối

- Các hình ảnh:

+ Đài sen, lò đào thêm hương

+ Tiên thê: Tờ giấy viết lời thê

+ Dừng dao vàng cắt tóc thê nguyên

→ Quyết tâm chung đôi

- Ánh trăng: Nhân chứng cho cuộc thê nguyên của đôi trai gái

- Lời thê: Trăm năm bền vững.

+ Hai miệng một lời song song → Thể hiện sự đồng lòng, một lòng một dạ cho tình yêu này. Đó cũng là một niềm tin vào tình cảm mãi thủy chung sắt son của hai người

→ Đó quả là những vần thơ đẹp nhất hay nhất về tình yêu của chàng Kim và nàng Kiều. Chuyện tình của hai người chẳng khác nào cổ tích vậy. Vậy là một buổi thê nguyên đã diễn ra thật thiêng liêng và hạnh phúc.

Những tín vật tình yêu cùng những lời nói đồng lòng đã được vàng trăng kia chứng giám.

Loigiai hay.com